

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HNGĐ - ST
Ngày 10 – 3 – 2026
V/v Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lập Tiến và ông Nguyễn Hoàng Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Kiều Hồng Nhung – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 398/2025/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2026/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị Bích H; sinh năm: 1985; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 5 T, phường T, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn:** Ông Đặng Văn P; sinh năm: 1978; vắng mặt

Địa chỉ: 5 T, phường T, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hoàng Thị Bích H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và ông Đặng Văn P chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 3 năm 2005, tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H).

Thời gian đầu, hai vợ chồng có hạnh phúc. Sau một thời gian sống chung, giữa chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, giữa chúng tôi không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng cũng như trong làm ăn và nuôi dạy con cái. Mặc dù, đã nhiều lần tôi cố hàn gắn tình cảm vợ chồng để ông P làm tròn bổn phận của một người chồng người cha trong gia đình, nhưng ông P vẫn tính nết nào tật nấy không thay đổi.

Nhận thấy, tình cảm giữa tôi với ông P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và ông Đặng Văn P được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 2 con chung là: cháu Đặng Hoàng Ngọc A; sinh năm: 2006 và cháu Đặng Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 22/5/2009. Đối với cháu Ngọc A đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên tôi không đề nghị xem xét, giải quyết.

Đề nghị Tòa án cho tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Á đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo đơn khởi kiện và Bản tự khai, tôi có đề nghị ông Đặng Văn P cấp dưỡng nuôi cháu Á 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải đối với việc cấp dưỡng nuôi cháu Á, tôi sẽ tự thỏa thuận với ông P, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và tài sản chung: Theo đơn khởi kiện, tôi có yêu cầu phân chia 04 tài sản chung gồm:

- + Tài sản là đất và căn nhà xây cấp 4 trên diện tích đất 5x15m tại 5 T, phường T, tỉnh Đắk Lắk theo giấy viết tay đề ngày 12/9/2018

- + Thửa đất số 245, tờ bản đồ số 10, diện tích 172,9m² tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 566672 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 15/02/2022 cho bà Hoàng Thị Bích H, ông Đặng Văn P;

- + Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 145 tại thôn E C, xã C, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 03783706 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực C cấp ngày 22/10/2025 cho ông Đặng Văn P, bà Hoàng Thị Bích H;

- + Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 145 tại thôn E C, xã C, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA

03783707 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực C cấp ngày 22/10/2025 cho ông Đặng Văn P, bà Hoàng Thị Bích H;

Tuy nhiên, ngày 22/12/2025, tôi đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu phân chia tài sản chung. Do đó, về nợ chung và tài sản chung, tôi và ông Đặng Văn P sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2025, bị đơn ông Đặng Văn P trình bày:

Hiện nay tôi vẫn còn tình cảm với vợ tôi là Hoàng Thị Bích H nên không đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án cho tôi thêm thời gian để vợ chồng chúng tôi có cơ hội đoàn tụ lại gia đình, vợ con với nhau.

Do không đồng ý ly hôn nên tôi không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Đặng Văn P vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắc Lắc phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo.

- Về nội dung vụ án: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

- Đình chỉ đối với yêu cầu phân chia tài sản chung của bà Hoàng Thị Bích H.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Hoàng Thị Bích H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Bích H được ly hôn với ông Đặng Văn P.

+ Về con chung: Giao cháu Đặng Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 22/5/2009 cho bà Hoàng Thị Bích H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Đặng Văn P được thăm nom con mà không bị ai cản trở. Đối với cháu Đặng Hoàng Ngọc Á đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Bích H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với bị đơn ông Đặng Văn P có địa chỉ cư trú tại số nhà E T, phường T, tỉnh Đắk Lắk nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đặng Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Bích H và ông Đặng Văn P xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H) ngày 10/3/2005 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Ông Đặng Văn P cho rằng hiện nay vẫn còn tình cảm với bà Hoàng Thị Bích H nên không đồng ý ly hôn và xin Tòa án cho thời gian để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, hiện nay bà H xác định không còn tình cảm với ông P và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông P đều vắng mặt, không thể hiện được thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm. Như vậy có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị Bích H là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Quá trình chung sống, bà Hoàng Thị Bích H và ông Đặng Văn P có 02 con chung là cháu Đặng Hoàng Ngọc A; sinh năm: 2006 và cháu Đặng Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 22/5/2009.

Đối với cháu Ngọc A đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên HĐXX không đề cập xem xét, giải quyết.

Đối với cháu Đặng Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 22/5/2009, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Á đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ý kiến của cháu Á là cũng muốn được ở với mẹ. Xét thấy, cháu Á hiện nay đang trong giai đoạn phát triển về thể chất và tâm sinh lý nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục thường xuyên của người mẹ. Do đó, nguyện vọng của bà H và cháu Á là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hoàng Thị Bích H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Hoàng Thị Bích H yêu cầu Tòa án phân chia 04 tài sản chung gồm:

- + Tài sản là đất và căn nhà xây cấp 4 trên diện tích đất 5x15m tại 5 T, phường T, tỉnh Đắk Lắk theo giấy viết tay đề ngày 12/9/2018

- + Thửa đất số 245, tờ bản đồ số 10, diện tích 172,9m² tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 566672 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 15/02/2022 cho bà Hoàng Thị Bích H, ông Đặng Văn P;

- + Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 145 tại thôn E C, xã C, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 03783706 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực C cấp ngày 22/10/2025 cho ông Đặng Văn P, bà Hoàng Thị Bích H;

- + Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 145 tại thôn E C, xã C, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 03783707 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực C cấp ngày 22/10/2025 cho ông Đặng Văn P, bà Hoàng Thị Bích H;

Tuy nhiên, ngày 22/12/2025, bà H đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu phân chia tài sản chung. Xét thấy việc rút một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX căn cứ Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Hoàng Thị Bích H.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Đặng Văn P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 217, 227, 228, 235, 238, 244, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Bích H đối với yêu cầu xin ly hôn và con chung.

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Bích H được ly hôn với ông Đặng Văn P

[1.2]. Về con chung: Bà Hoàng Thị Bích H và ông Đặng Văn P có 02 con chung là cháu Đặng Hoàng Ngọc A; sinh năm: 2006 và cháu Đặng Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 22/5/2009.

Giao con chung là cháu Đặng Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 22/5/2009 cho bà Hoàng Thị Bích H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Đặng Hoàng Ngọc Á đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Đối với cháu Đặng Hoàng Ngọc A đã đủ 18 tuổi và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[1.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Bích H đối với yêu cầu phân chia tài sản chung.

[3]. Về án phí: Bà Hoàng Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 7.800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004789 ngày 24 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Bà Hoàng Thị Bích H được nhận lại số tiền 7.500.000 đồng.

Ông Đặng Văn P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- Đương sự;
- UBND phường Thủy Xuân, TP. Huế;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương Giang